

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hoa Vinh; ông Bùi Đắc Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ 02, ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 02, ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Chị B, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh B thường xảy ra mâu thuẫn, anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bòn rút người đó, mâu thuẫn giữa

hai vợ chồng đã trầm trọng; nay sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm vợ chồng, chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 19-6-2017. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 11 năm 2022, bị đơn anh A trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị B tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị B không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị B xin ly hôn thì anh không đồng ý do anh còn thương vợ con.

- Về con chung: Anh và chị B chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 19-6-2017. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị B. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị B trực tiếp nuôi con chung. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều bảo đảm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do chị B, anh B có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị B, anh B.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B đối với anh Nguyễn Ngọc B.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 19-6-2017 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ghi nhận chị B không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị B, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị B, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị B, anh B:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B, anh B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện TC năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Xét lời khai của chị B, anh B và chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng thể hiện: Chị B tự nguyện sống vợ chồng với anh B, nhưng đời sống chung không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn nên hiện đã sống ly thân; anh B không đồng ý ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 28-11-2022 (bút lục 41), tình trạng hôn nhân của chị B, anh B không hạnh phúc do do anh B nghiện ma túy và bị Tòa án đưa đi cai nghiện bắt buộc; mặt khác, anh B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Xét thấy, hôn nhân giữa chị B và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị B có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh B có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 19-6-2017. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị B. Nếu ly hôn thì anh B đồng ý để chị B trực tiếp nuôi con chung, xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung giữa chị B và anh B là phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận tạm thời chị B không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh B không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B. Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 19-6-2017 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận tạm thời chị Nguyễn Thị B không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007652 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Báo cho anh Nguyễn Ngọc B và chị Nguyễn Thị B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn